

Bản án số: 475/2020/HS-PT
Ngày: 24/09/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 564/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Xuân N1 phạm tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Nguyễn Xuân N1; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 27.02.2001 tại huyện D, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 7, xã D1, huyện D, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân H và bà Đặng Thị N2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:* Bà Nguyễn Thị H1, Đoàn Luật sư tỉnh N; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Cao Văn C, sinh năm: 1994, trú tại: Xóm 4, xã D2, huyện D, tỉnh N; Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện hợp pháp của anh Lê Văn A có kháng cáo:* Bà Trần Thị H2, sinh năm: 1974 và ông Lê Văn L, sinh năm: 1974. Cả hai đều trú tại: Xóm 4, xã D2, huyện D, tỉnh N.

Đại diện ủy quyền của bà Trần Thị H2: Ông Lê Văn L. Có mặt

- Đại diện hợp pháp của anh Cao Thái D3 có kháng cáo: Ông Cao Thái N3, sinh năm: 1962 và bà Hồ Thị T, sinh năm: 1963. Cả hai đều trú tại: Xóm 13, xã D4, huyện D, tỉnh N. Có mặt

Đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị T, ông Cao Thái N3: ông Nguyễn Khắc T2; nơi cư trú: Xóm 15, xã D4, huyện D, tỉnh N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân N1 là công nhân tại Công ty TNHH P, trụ sở tại khu công nghiệp B, huyện G, thành phố H3. Ngày 12/12/2019, N1 từ thành phố H3 về nhà ở xã D1, huyện D để khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Khoảng 21h 30 ngày 16/12/2019, khi đang ngồi uống cà phê tại quán M ở xã D1 với Hoàng T3, Bùi Cảnh T4 và Tống Văn K thì N1 nhờ Hoàng T3 chở ra Quốc lộ 1A để đón xe khách đi thành phố H3. T3 đồng ý rồi mỗi người điều khiển một xe máy đi về. N1 về nhà, xếp quần áo vào ngăn lớn của túi xách (Loại hai ngăn, một quai đeo) còn đồ dùng cá nhân như bàn chải đánh răng, sữa tắm, dầu gội đầu và 01 con dao gọt hoa quả cho vào ngăn nhỏ, rồi N1 gọi điện thoại cho Hoàng T3 và nói: “Qua chở đi bắt xe”. Lúc này, Hoàng T3 đang ngồi ăn ốc cùng với Nguyễn Đình H4, Đinh Thị Mai T5 và Võ Thị Kim V tại quán ốc HP ở xóm 6, xã D1. Khi Hoàng T3 nhận được điện thoại của N1 và chuẩn bị đứng dậy để đi đón N1 thì Cao Thái D3, Lê Văn A và Cao Văn C (cũng đang ngồi uống rượu trong quán) đi từ bàn của mình đến để chúc rượu bàn của T3. Thấy T3 đứng dậy đi ra xe máy nên D3, A và C đi theo giữ xe lại và nói: “Răng nhà anh sang mời rượu mà chú bỏ đi”, T3 nói: “Em về chở bạn đón xe đi thành phố H3, tý em về uống với nhà anh” nên D3, A và C thả xe để T3 đi. Hoàng T3 điều khiển xe máy đến đón N1. Trên đường đi từ nhà của N1 ra Quốc lộ 1A, Hoàng T3 dừng xe máy trước quán ốc HP để chào Nguyễn Đình H4 và Đinh Thị Mai T5. N1 thấy Bùi Cảnh T4 và Tống Văn K ngồi trong quán cũng đi vào chào. Sau đó, Hoàng T3 điều khiển xe máy chở N1 đi theo đường liên xã hướng D1 - D5, thấy T3 chở N1 đi thì Cao Thái D3, Lê Văn A và Cao Văn C cũng lên xe máy biển kiểm soát 37F1: 846.44 do A điều khiển đi theo sau. Đi được khoảng 1 km thì A nói C điều khiển xe, rồi A và D3 lấy một chiếc khẩu trang che biển số xe máy của mình, D3 ngồi giữa, A ngồi sau cùng, và tiếp tục đi theo sau xe của T3 và N1. Khi đi đến đoạn đường sắt giao nhau với đường bộ thì Barie của đường sắt hạ xuống để tàu hỏa đi qua, T3 điều khiển xe máy đi tránh Barie để sang phía đường bên kia, C cũng điều khiển xe máy chở D3 và A đi vượt qua và đuổi theo. Khoảng 22 giờ 40 Phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc xóm 8, xã D5, huyện D (cách đường sắt khoảng 100m) thì xe máy của nhóm C đuổi kịp và vượt bên trái, đi song song với xe máy của T3. D3 dùng chân phải đạp một cái vào chân trái của T3 và nói: “Bay mần rớt dép của tau rồi”, T3, N1 không nói gì. C tiếp tục điều khiển xe máy đi lên một đoạn thì A và D3 nhảy xuống khỏi xe và đẩy xe máy do C điều khiển tạt trước đầu xe máy của T3, làm T3 phải dừng lại, còn xe máy của C đi thêm một đoạn khoảng 10 thì dừng phía trước cùng chiều. D3 và A sau khi

nhảy xuống xe thì đi đến trước đầu xe máy của T3. N1 vẫn ngồi sau xe máy của T3 và hỏi: “Có chuyện gì đó anh” thì A nói: “Mi thích cà khịa à” rồi D3 và A dùng tay đâm liên tiếp nhiều cái vào đầu T3. T3 dùng hai tay ôm đầu để che chắn. Lúc này N1 xuống xe, tháo túi xách đeo sau lưng để lại trên yên xe máy sau người T3 và đi lên đẩy A ra và nói: “Có chuyện gì mà đập bạn em hả anh” thì D3 nói: “Mi thích xô không” và dùng hai tay đâm liên tiếp nhiều cái vào đầu N1. Bị đánh đau nên N1 dùng tay trái che đầu và lùi lại phía sau xe máy của T3, tay phải với mở khóa ngăn nhỏ của túi xách, lấy con dao ra cầm ở tay phải. Lúc này cả A và D3 cùng lao vào đánh N1, N1 cầm dao bằng tay phải đâm “loạn xạ” liên tiếp nhiều nhát vào người của D3 và A. D3 bị đâm trước liền bỏ chạy. A bị đâm sau, bỏ chạy được khoảng 04m thì gục ngã xuống đường. Thấy D3 bỏ chạy, N1 cầm dao đuổi theo sau, khi chạy đến sau xe máy của C thì N1 đâm một nhát trúng vào vùng sau lưng của C. C bị đâm nên điều khiển xe máy bỏ chạy đến ngã tư xã D5, huyện D thì ngã xe. Sau khi đâm trúng C, N1 quay lại thấy T3 đang đứng cạnh bên trái xe máy nên nói: “Quay đầu xe chạy về D1 nhanh”, T3 quay đầu rồi điều khiển xe máy chở N1 đi về sân bóng xã D1. Trên đường đi, N1 cắt con dao vào túi như lúc đầu. Khi đến sân bóng xã D1, T3 và N1 dừng xe nhìn về hướng D5 để xem có ai đuổi theo không? Đứng khoảng 05 Phút không thấy ai đuổi theo nên T3 chở N1 đến nhà kho xóm 7, xã D1. Tại đây, N1 dùng điện thoại nhắn tin cho Đặng Sỹ P1 với nội dung: “Tau vừa bị chặn đập, tau vừa đâm người”. Khoảng 05 Phút sau, P1 một mình đi đến thì T3 và N1 kể lại toàn bộ sự việc vừa xảy ra. N1 nói “Tau đâm ba thằng rồi, không biết có việc chi không”. P1 hỏi “Rứa dao mô”, N1 nói “Ổ trong túi”, và mở túi lấy con dao ra cho P1 xem rồi cắt dao vào túi. Sau khi N1 và T3 miêu tả đặc điểm của những người đánh mình cho P1 nghe, vì nghi ngờ là người quen của Nguyễn Văn T6 nên P1 nói: “Sang nhà cu S gặp T6 hỏi coi ba thằng nó phải không”. T3, N1 và P1 đi đến nhà Thái Bá S ở xóm 7, xã D1 thì gặp S, T6, Trần Đức G1 đang ăn lẩu nên P1 hỏi T6: “Lúc nãy vào ăn lễ trong nhà mi có ba thằng bạn mi có một thằng lùn phải không” rồi nói cho T6 biết việc T3 và N1 bị 3 người đánh. Vì sợ đề T3 chở đi tiếp sẽ bị chặn đánh nên N1 gọi Taxi đến chờ. Khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, xe Taxi S1 đến đón N1 tại công nhà thờ Giáo họ N4 để ra Quốc lộ 1A, rồi đón xe ô tô khách đi ra thành phố H3. Sau đó, N1 bắt xe máy Grab đến công ty P tại huyện G. Khi đi qua cầu T7, N1 ném con dao gây án xuống sông Hồng rồi đến công ty làm việc bình thường. Đến khoảng 15 giờ ngày 17/12/2019, N1 suy nghĩ về hành vi của mình nên xin anh Hoàng Sỹ T3 (là quản lý của công ty) về quê và kể lại toàn bộ sự việc đánh nhau vào tối ngày 16/12/2019 cho anh T3 nghe. Anh T3 khuyên N1 về đầu thú và gọi điện thông báo sự việc mình biết được cho Công an xã D1. Đến 20 giờ 30 ngày 17/12/2019, Nguyễn Xuân N1 về đầu thú tại trụ sở Công an huyện D và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi N1 đi thành phố H3 thì Hoàng T3 và Đặng Sỹ P1 cũng về nhà ngủ. Sáng hôm sau, T3 vào thành phố V1 làm việc. Chiều ngày 17/12/2019, T3 và P1 đọc báo mạng biết tin vụ việc N1 đâm chết người nên đã đến trụ sở Công an xã D1 trình báo.

Sau khi bị N1 đâm, Lê Văn A, Cao Thái D3 và Cao Văn C được người dân đưa đi cấp cứu. Do vết thương quá nặng nên A và D3 bị tử vong. C được

cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa N từ ngày 17/12/2019 đến ngày 31/12/2019 thì ra viện. Tóm tắt bệnh án số 135581 ngày 04/02/2020 của khoa Ngoại lồng ngực kết luận: Cao Văn C có 01 vết thương thành ngực sau bên trái cạnh cột sống khoang liên sườn V bên trái, kích thước (2x2) cm đang chảy máu không rõ độ sâu. Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực chẩn đoán: Máu đông màng phổi trái, vết thương thấu ngực trái.

Biên bản khám nghiệm hiện trường: Lập hồi 8h30 ngày 17/12/2019 tại đường Liên xã thuộc xóm 8 xã D5, huyện D xác định: Hiện trường bị xáo trộn do công tác cấp cứu nạn nhân. Hướng Tây đi xã D1, hướng Đông đi xã D5, đường thẳng, mặt đường rải nhựa tương đối bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 5,6m. Sát mép đường phía Nam và cách mép phía Đông đường sắt 185,6m về phía Đông có 01 sạc điện thoại di động màu đen hiệu Samsung (Vị trí số 01). Trên mép đường phía Nam, (cách vị trí số 01) 13,5m có 01 đôi dép nhựa loại tổ ong màu đen (Vị trí số 02). Trên mặt đường phía Bắc có 01 vùng dầu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, không liên tục dài 17,3m, nơi rộng nhất 0,5m. Điểm đầu phía Tây vùng dầu vết cách vị trí số 2 là 28,5m về phía Đông, cách mép đường phía Bắc là 1,5m (Vị trí số 03). Trên mặt đường phía Bắc sát phía Đông vị trí số 3 có 01 vùng dầu vết chất màu nâu đỏ kích thước (3,8 x 1,6) m dạng nhỏ giọt, chảy đọng, tâm vết cách mép đường phía Bắc 1,7 m. Trên vùng này có 01 chùm chìa khóa 2 chiếc (Vị trí số 04). Trên lề đường đất phía Bắc cách tâm vết số 4 về phía Bắc 2,1 m có 01 đôi dép xộp màu đỏ-trắng hiệu ADIDAT, mặt trên dép trái bán dính chất màu nâu đỏ (Vị trí số 05). Trên mặt đường nhựa phía Nam (Đối diện cửa hàng tạp hóa S2) là vị trí xe máy BKS: 37F1:846.44, xe dựng chân chống nghiêng, đầu xe hướng Đông, Trục trước và Trục sau xe cách mép đường phía Nam là 0,3 và 0,5 m; trục sau xe cách tâm vị trí số 4 là 125m về phía Đông. Phần biển số xe được trùm bằng 01 chiếc khẩu trang che số hiệu của biển số. Trên giá nhựa đặt hàng ở giữa xe, bên trái ốp nhựa giữa xe, mặt trên chắn bùn bánh trước có bám dính chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt và chảy (Vị trí số 6). Trên mặt đường sát phía Bắc xe mô tô có vùng dầu vết chất màu nâu dạng chất nôn và chất màu nâu đỏ...

Biên bản khám nghiệm tử thi Cao Thái D3: Lập hồi 02 giờ 05 phút ngày 17/12/2019 tại Bệnh viện đa khoa huyện D xác định các vết thương chính như sau: Vùng lưng trái cách dưới bờ vai 21cm, cách đường giữa cột sống 15cm có 01 vết thương hình không xác định, kích thước (6,8 x 2,5) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn, hướng trên xuống dưới, sau ra trước, đặc điểm vết thương này được tạo nên từ 02 vết thương hình chữ T (Vết 1). Vùng lưng bên trái cách dưới bờ vai 21cm, cách đường giữa cột sống 09cm, có 01 vết thương hình không xác định, kích thước (2,6 x 1,2) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn bầm tụ máu, hướng trên xuống dưới, sau ra trước hơi chếch trái sang phải (vết 2). Ngay móm thùy tay trái có 01 vết thương hình không xác định, kích thước (1,7 x 0,2) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm tụ máu, hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước; và một số vết thương khác...

Mổ tử thi Cao Thái D3 xác định: Xương hộp sọ không bị nứt, vỡ, lún, trong và ngoài màng cứng không có máu đông, tổ chức não không bị tổn thương. Tổ chức dưới da tương ứng vết thương vùng lưng trái bị bầm tụ máu, tương ứng với vết thương số 2 vùng lưng bên trái khoang liên sườn 7,8 phổi trái

bị xuyên thủng, phổi trái xẹp, khoang lồng ngực trái chứa khoảng 500ml máu đông và không đông. Khoang lồng ngực phải, bao tim, ổ bụng không có máu.

Biên bản khám nghiệm tử thi Lê Văn A: Lập hồi 3 giờ 20 phút ngày 17/12/2019 tại Bệnh viện đa khoa huyện D xác định các vết thương chính như sau: Vùng ngực bên trái cách đường giữa xương ức 5 cm, cách trên trong núm vú trái 6 cm có 01 vết thương hình không xác định kích thước (2,5 x 1) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm tụ máu, hướng trước ra sau, trái sang phải.

Mổ tử thi Lê Văn A xác định: Hộp sọ không bị tổn thương. Tương ứng vết thương vùng ngực trái tổ chức dưới da bị bầm tụ máu, khoang liên sườn 3,4, bao tim, tim và phổi trái bị xuyên thủng. Trong khoang lồng ngực trái và bao tim chứa khoảng 600 ml máu đông và không đông.

Kết luận giám định pháp y về tử thi: số 03/KL-PC09 (GD-PY) ngày 03/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Văn A là: “Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương xuyên thủng tim, và phổi trái trên nạn nhân có hàm lượng Ethanol 155,90 mg/100 ml máu”.

Kết luận giám định pháp y về tử thi: số 04/KL-PC09 (GD-PY) ngày 03/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của anh Cao Thái D3 là: “Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương xuyên thủng phổi trái, trên nạn nhân có hàm lượng Ethanol 192,57 mg/100 ml máu”.

Kết luận giám định kiểu Gen (ADN): số 7791/C09-TT3 ngày 31/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Trên chiếc túi xách gửi tới giám định có bầm dính máu của Cao Văn C. Các mẫu nghi máu ký hiệu M1, 3a là máu của Cao Thái D3. Mẫu nghi máu ký hiệu M2 là máu của Cao Văn C. Lưu các kiểu gen (ADN) của Cao Thái D3, Cao Văn C và Lê Văn A tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

Kết luận giám định kiểu Gen (ADN): số 7857/C09-TT3 ngày 05/02/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Trên chiếc áo phao gửi tới giám định có bầm dính máu của Cao Văn C và Lê Văn A.

Ngày 03/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số 15 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N giám định dấu vết sinh vật.

Kết luận giám định về dấu vết sinh học: số 03/KL-PC09 (Đ2-SV) ngày 11/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

Mẫu máu thu của tử thi Lê Văn A gửi tới giám định thuộc nhóm O. Mẫu máu thu của tử thi Cao Thái D3 gửi tới giám định thuộc nhóm O. Mẫu máu thu của Cao Văn C gửi tới giám định thuộc nhóm A. Trên đôi dép tổ ong màu đen (ký hiệu D1) gửi tới giám định không phát hiện thấy dấu vết máu. Trên đôi dép xộp màu đỏ, đen, trắng (ký hiệu D2) gửi tới giám định có dính máu người. Do lượng dấu vết quá ít nên không thể xác định được nhóm máu. Mẫu chất màu nâu nghi máu thu tại hiện trường (ký hiệu 3b) gửi tới giám định là máu người, thuộc nhóm máu O. Mẫu chất màu nâu nghi máu thu trên chiếc xe máy biển

kiểm soát 37F1-84644 (ký hiệu M3) gửi tới giám định là máu người, thuộc nhóm máu A. Trên chiếc quần bò màu nâu xám thu giữ của Nguyễn Xuân N1 gửi tới giám định không phát hiện thấy dấu vết máu.

Ngày 20/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích cho anh Cao Văn C.

Kết luận giám định pháp y về thương tích: số 63/TTPY ngày 21/02/2020 của T3 tâm Pháp y tỉnh N đối với Cao Văn C kết luận: Một sẹo vết thương thấu ngực trái ở thành ngực sau tương ứng khoang liên sườn 5 bên trái, tràn máu tràn khí màng phổi trái đã phẫu thuật. Một sẹo phẫu thuật xử lý vết thương ngực hở và dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi trái ở đường nách giữa tương ứng khoang liên sườn 5-6 bên trái và một sẹo phẫu thuật nội soi ở đường nách giữa tương ứng khoang liên sườn 8 bên trái (lấy máu đông màng phổi trái).

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (chín phần trăm).

- Vật chứng Vụ án: là 01 con dao gây án: Ngày 25/12/2019, cơ quan Cảnh sát Điều tra công an tỉnh N đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được. Xe máy biển kiểm soát 37 F1: 846.44 xác định là tài sản của ông Lê Văn L (Bố đẻ Cao Văn A, do không liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát Điều tra công an tỉnh N đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 02/01/2020.

- Các vật chứng khác bị thu giữ gồm: + 01 (một) chiếc sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Sam Sung đã qua S dụng; 01 (một) đôi dép tổ ong màu đen; 01 (một) chùm chìa khóa gồm một chiếc khóa kim loại màu trắng và một khóa kim loại cán nhựa; 01 (một) đôi dép xốp màu đỏ-đen-trắng, nhãn hiệu Adidas; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen bằng vải; 01 (một) chiếc quần xịp màu xanh (Đều đã cũ) và móng tay của Lê Văn A.

+ 01 (một) chiếc áo khoác dài tay màu đen; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen (đều đã cũ) và móng tay của Cao Thái D3;

+ 01 (một) chiếc áo phao màu trắng có gắn liền mũ; 01 (một) chiếc quần bò dài màu nâu đen; 01 (một) đôi giày thể thao màu trắng; 01 (một) chiếc túi xách có một quai đeo màu xanh xám (Đều đã cũ) thu giữ của Nguyễn Xuân N1.

+ 01 (một) chiếc áo khoác màu xám-xanh-đen; 01 (một) chiếc áo sơ mi ngắn tay kẻ ca rô màu trắng-đen (Đều đã cũ) thu giữ của Cao Văn C.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Lê Văn L (bố đẻ của Lê Văn A) là đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu đền bù dân sự như sau:

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

+ Tiền thuê xe cấp cứu và mai táng phí: 45.000.000 đồng.

Gia đình Nguyễn Xuân N1 đã khắc phục được số tiền 130.000.000 đồng.

- Ông Cao Thái N3 (là bố đẻ của Cao Thái D3) đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu đền bù dân sự như sau:

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

+ Tiền thuê xe cấp cứu và tiền mai táng phí: 41.957.000 đồng.

Gia đình Nguyễn Xuân N1 đã khắc phục được số tiền 130.000.000 đồng

- Anh Cao Văn C yêu cầu đền bù dân sự như sau:

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

+ Tiền cấp cứu chữa trị: 40.905.000 đồng

Gia đình Nguyễn Xuân N1 đã khắc phục được số tiền 15.000.000 đồng .

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã căn cứ điểm a khoản 1 điều 123; điểm b, c, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N1 tù Chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự 2015, điều 584; 591, 593 Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại anh Lê Văn A (là ông Lê Văn L) số tiền 149.300.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường được 130.000.000 đồng, nay cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 19.300.000 đồng (mười chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại anh Cao Thái D3 (là Ông Cao Thái N3) số tiền 146.257.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường được 130.000.000 đồng, nay cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 16.257.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Cao Văn C số tiền 46.865.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng, nay cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 31.865.000 đồng (ba mươi một triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2020, người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lê Văn L, ông Cao Thái N3 kháng cáo không nhất trí về phần hình phạt cũng như bồi thường dân sự và xem xét việc bỏ lọt tội phạm.

Ngày 29/6/2020, bị cáo Nguyễn Xuân N1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo, đại diện cho gia đình người bị hại giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đánh giá về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự như bản án sơ thẩm quyết định là phù hợp; không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình biên lai thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh N thể hiện gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo cũng như đại diện cho gia đình người bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân N1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội do bột phát, không có chủ mưu từ trước, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người bào chữa và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N không thông báo kết quả điều tra, giải quyết vụ án cho gia đình người bị hại là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 232, Điều 243 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Xuân N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 40 Phút ngày 16/12/2019, tại đoạn đường liên xã thuộc xóm 8 xã D5, huyện D, tỉnh N, trong khi Hoàng T3 đang S dụng xe máy chở Nguyễn Xuân N1 đi từ xã D1 ra Quốc lộ 1A để bắt xe đi ra Hà Nội thì bị Lê Văn A, Cao Thái D3 và Cao Văn C đi chung 01 xe máy vô cớ chặn đường, đánh Hoàng T3. Khi Nguyễn Xuân N1 can ngăn thì bị Lê Văn A và Cao Thái D3 dùng tay đánh. Bức xúc trước hành vi của A và D3, N1 lấy một con dao gọt hoa quả (Loại dao thái Lan) đâm nhiều nhát vào người D3 và A. Khi D3 bỏ chạy thì N1 tiếp tục đuổi theo và đâm tiếp 01 nhát vào vùng lưng của anh Cao Văn C. Hậu quả: Cao Thái D3 và Lê Văn A chết; Cao Văn C bị thương tích 9 %. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân N1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh N xét xử về tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt “Giết hai người trở lên” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo về phần hình phạt của người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại và bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân N1 thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sống của anh D3 và anh A, gây ra những tổn thất, mất mát và đau thương đặc biệt lớn cho gia đình người bị hại, xâm phạm đến sức khỏe của anh Cao Văn C mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân.

Trong vụ án này, mặc dù giữa Nguyễn Xuân N1 và nhóm của anh Cao Văn C không có mâu thuẫn. Chỉ vì nhóm anh C có sang chúc rượu, nhưng T3 không uống và bỏ đi nên đã đi theo xe T3 chở N1 để đánh T3. Thấy T3 bị A,

D3, C vô cớ chặn đường đánh nên N1 vào can ngăn thì bị Lê Văn A và Cao Thái D3 đánh liên tiếp vào mặt, N1 rút dao ra đâm nhiều nhát vào người của D3 và A sau đó đuổi theo C đâm vào lưng C.

Tuy nhiên, cần đánh giá khách quan nếu không có việc các anh Lê Văn A, Cao Thái D3, Cao Văn C đi theo và không nhảy vào đánh anh Hoàng T3 và đánh bị cáo N1 một cách vô cớ thì chắc rằng sẽ không có hậu quả thương tâm là chết người xảy ra. Mặc dù tại phiên tòa anh C khai không biết việc A và T3 che biển số xe và đi theo anh T3 nhằm mục đích gì, anh C thừa nhận hôm đó cả ba người C, D3, A đều uống rượu say và có việc đang ngồi trên xe máy thì anh A và anh D3 chủ động nhảy xuống. Như vậy có cơ sở xác định nhóm của anh C đi theo T3 và N1, trên đường đi có che biển số xe và chủ động nhảy xuống mục đích để đánh anh T3.

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Xuân N1 là người chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình đến nay đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình các bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; Bị cáo phạm tội do bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Mặt khác tuổi đời bị cáo còn trẻ, mới bước vào tuổi thành niên. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng mức hình phạt tù Chung thân, cách ly không thời hạn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo cũng như kháng cáo tăng hình phạt của đại diện gia đình người bị hại.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại là ông Lê Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật, Tiền thuê xe cấp cứu và mai táng phí: 45.000.000 đồng.

Ông Cao Thái N3 yêu cầu bồi thường tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật, Tiền thuê xe cấp cứu và tiền mai táng phí: 41.957.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu đối với khoản tiền thuê xe cấp cứu và tiền mai táng phí của ông Lê Văn L, ông Cao Thái N3. Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, như đã phân tích ở trên mặc dù người bị hại có lỗi, tuy nhiên không đáng kể so với hành vi của bị cáo đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Xuân N1 phải bồi thường cho gia đình người bị hại đại diện là ông Lê Văn L, ông Cao Thái N3 tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 70 (tháng lương cơ bản) x 1.490.000 đồng bằng 104.300.000 đồng là chưa phù hợp, cần tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 90 tháng lương tối thiểu bằng 134.100.000 đồng.

Đối với yêu cầu khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng, theo quy định tại điểm c Điều 591 Bộ luật dân sự, trong vụ án này những người thừa kế của anh A, anh D3 đều có sức khỏe vẫn

đang trong độ tuổi lao động nên không thuộc đối tượng được xem xét áp dụng quy định trên.

Từ những lập luận trên thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường dân sự của đại diện gia đình bị hại.

[4]. Về kháng cáo xem xét việc bỏ lọt tội phạm: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa thấy không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Trường hợp gia đình người bị hại phát hiện có căn cứ bỏ lọt tội phạm thì có quyền làm đơn đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiếp tục điều tra để làm rõ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân N1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N về phần trách nhiệm dân sự.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 123; điểm b, e, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N1 tù Chung Thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự 2015, điều 584; 591, 593 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N1 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại anh Lê Văn A (là ông Lê Văn L) số tiền 179.100.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường được 130.000.000 đồng, nay cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 49.100.000 đồng (bốn mươi chín triệu, một trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N1 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại anh Cao Thái D3 (là ông Cao Thái N3) số tiền 176.057.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường được 130.000.000 đồng, nay cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 46.057.000 đồng (bốn mươi sáu triệu, không trăm lăm mươi bảy nghìn đồng).

Ghi nhận gia đình bị cáo Nguyễn Xuân N1 nộp số tiền bồi thường dân sự cho gia đình người bị hại Lê Văn A là 19.300.000 đồng theo biên lai thu số 0000473 ngày 08/7/2020, cho gia đình bị hại Cao Thái D3 16.257.000 đồng theo biên lai thu số 0000474 ngày 08/7/2020, cho bị hại Cao Văn C 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000475 ngày 08/7/2020 và 16.865.000 đồng theo biên lai thu số 0000767 ngày 24/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh N.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án và người đại diện hợp pháp của người được cấp dưỡng có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ; cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án nếu bị cáo chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường thiệt hại và tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân N1 phải chịu 6.351.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền 3.571.000 đồng theo biên lai thu số 0000472 ngày 08/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh N.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- CA tỉnh N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Bị cáo (qua trại);
- Người tham gia tố tụng (theo đ/c);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Bùi Xuân Trọng

Thái Duy Nhiệm

Vũ Thị Thu Hà